

**TÒA ÁN QUÂN SỰ
QUÂN KHU 7**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HS-ST
Ngày 19-3-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN QUÂN SỰ QUÂN KHU 7**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Thượng tá Nguyễn Hồng P.

Các Hội thẩm quân nhân:

Trung tá Vũ Ngọc Q;

Thiếu tá Nguyễn Thành V.

Thư ký phiên tòa: Thượng úy Phạm Minh Đ, Thư ký Tòa án quân sự Quân khu 7.

Đại diện Viện kiểm sát quân sự Quân khu 7 tham gia phiên tòa:
Thiếu tá Trương Thanh P, Kiểm sát viên.

Ngày 19/3/2025, tại Phòng xử án Tòa án quân sự Quân khu 7, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2025/TLST-HS ngày 21/01/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐXXST-HS ngày 05/3/2025 đối với bị cáo:

Tô Trường Vĩnh T, tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 19 tháng 7 năm 1998, tại Thành phố M; nơi cư trú: Số 219/43A, đường Trần Văn Đ, Phường X, Quận Y, Thành phố M; nghề nghiệp trước khi phạm tội: Nguyên là Dân quân thường trực, Ban CHQS Phường X, Quận Y/Bộ Tư lệnh Thành phố M; trình độ học vấn: Đại học; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Văn T và bà Lý Thị Ngọc L; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính hay bị xử lý kỷ luật lần nào; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/7/2024 đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:*

Ông Nguyễn Thế Th, Luật sư thuộc Trung tâm tư vấn pháp luật, Hội luật gia Thành phố M; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ngô Hoàng Võ T; có mặt.

2. Lý Thị Ngọc L; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/4/2023, Tô Trường Vĩnh T được tuyển vào dân quân thường trực Ban CHQS Phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Vào sáng ngày 06/10/2023, T tham gia kiểm tra bắn đạn thật theo Kế hoạch số 204/KH-BCH ngày 18/9/2023 của Ban CHQS Quận Y/Bộ Tư lệnh Thành phố M cùng đơn vị tại Trường bắn Bộ Tư lệnh Thành phố M thuộc xã Phú Mỹ H, huyện Z, Thành phố M.

Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, sau khi thực hiện xong nội dung kiểm tra bắn, T đi qua khu vực dây bắn bên cạnh để đi vệ sinh cá nhân (khu vực này không thuộc khu vực tổ chức bắn đạn thật của Ban CHQS Quận Y). Khi đi ngang qua khu vực các bệ bắn, T thấy một số viên đạn còn nguyên trạng chưa sử dụng nằm lẫn với các vỏ đạn, đi tiếp thì phát hiện 02 hộp tiếp đạn của súng AR15 nên T đã nhặt 02 hộp tiếp đạn này cất vào trong túi nilon có sẵn trong người rồi quay lại vị trí các viên đạn phát hiện ban đầu nhặt được 09 viên đạn các loại (gồm: 03 viên trên vỏ đạn có ký hiệu 539 87, 01 viên trên vỏ đạn có ký hiệu 539 81, 01 viên trên vỏ đạn có ký hiệu 14 01, 01 viên trên vỏ đạn có ký hiệu 31 72, 03 viên trên vỏ đạn có ký hiệu TW 68); T bỏ số đạn trên vào túi nilon chung với 02 hộp tiếp đạn đã nhặt trước đó rồi cất chung vào túi đựng tư trang của mình. Sau đó, T đi về khu vực bắn của đơn vị, đến khi bắn xong thì thu gom vật chất cùng đơn vị hành quân về Ban CHQS Phường X. Sau khi ăn cơm trưa xong, T xin phép đơn vị rồi mang theo túi tư trang bên trong có chứa số hộp tiếp đạn và đạn đã nhặt được đi về nhà. Sau đó, T cất giữ số đạn và hộp tiếp đạn nêu trên tại nơi cư trú chung của gia đình ở địa chỉ 219/43A, đường Trần Văn Đ, Phường X, Quận Y, Thành phố M.

Vào ngày 24/02/2024, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh B tiến hành khám xét chỗ ở, phát hiện thu giữ số đạn và hộp tiếp đạn mà T đã cất giấu nêu trên.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Sáng ngày 06/10/2023, bị cáo tham gia kiểm tra bắn đạn thật cùng đơn vị tại Trường bắn Bộ Tư lệnh Thành phố M thuộc xã Phú Mỹ H, huyện Z, Thành phố M. Sau khi bắn xong, khi đi vệ sinh bị cáo phát hiện 02 hộp tiếp đạn của súng AR15 và 09 viên đạn các loại. Bị cáo nhặt 02 hộp tiếp đạn và 09 viên đạn cất vào túi đựng tư trang của mình. Sau đó đem về cất giữ số đạn và hộp tiếp đạn tại nhà riêng.

Người làm chứng Ngô Võ Hoàng T khai tại phiên tòa: Ngày 06/10/2023, tôi và Tô Trường Vĩnh T có tham gia bắn đạn thật tại Trường bắn Bộ Tư lệnh Thành phố M thuộc xã Phú Mỹ H, huyện Z, Thành phố M. Sau khi về lại Ban CHQS Phường X, T có xin tôi đem đồ cá nhân về nhà.

Người làm chứng Lý Thị Ngọc L khai tại phiên tòa: Chiếc xe Yamaha biển kiểm soát 52F8-5958 là của tôi mua từ năm 2010, tôi không biết việc T mang đạn về cất ở nhà.

Biên bản khám xét ngày 24/02/2024 xác định: Thu tại vị trí phía trên tủ sắt đựng quần áo trong phòng kho tại tầng 1 nhà ông Tô Văn T hai hộp tiếp đạn có kích thước bằng nhau dài 12 cm rộng 6,3 cm, cao 02 cm làm bằng kim loại đã qua sử dụng. Trong đó 01 hộp màu xám có nhiều vết hoen rỉ bên trong có chứa 04 viên đạn; 01 hộp màu gỉ đồng bên trong có chứa 05 viên đạn.

Tại Bản Kết luận giám định số 1572/KL-KTHS ngày 01/3/2024 của Phân viện Khoa học hình sự, Bộ Công an xác định: 08 (tám) viên đạn là vũ khí quân dụng, gồm 03 viên đạn cỡ (5,56x45)mm, trên vỏ đạn có ký hiệu TW 68, 05 viên đạn cỡ (7,62x39) mm (trong đó: 03 viên trên vỏ đạn có ký hiệu 539 87, 01 viên trên vỏ đạn có ký hiệu 539 81; 01 viên trên vỏ đạn có ký hiệu 14 01); 01 (một) viên đạn có kích cỡ (7,62x39)mm trên vỏ đạn có ký hiệu 31 72 là đạn mã tử, thuộc nhóm công cụ hỗ trợ; 02 (hai) hộp tiếp đạn là của súng tiểu liên AR15, không phải vũ khí quân dụng.

Tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKS-B1 ngày 21/01/2025 Viện kiểm sát quân sự Quân khu 7 truy tố bị cáo Tô Trường Vĩnh T về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự. Luận tội tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo; đồng thời phân tích các chứng cứ, tài liệu chứng minh hành vi phạm tội, tính chất hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử cụ thể như sau:

Về trách nhiệm hình sự:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tô Trường Vĩnh T phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Tô Trường Vĩnh T từ 12 tháng tù đến 16 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng đến 32 tháng. Giao bị cáo cho UBND Phường X, Quận Y, Thành phố M giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu giao cho Bộ Tư lệnh Thành phố M xử lý theo quy định của pháp luật: 03 viên đạn K56 có ký hiệu 539-87; 01 viên đạn AR 15 có ký hiệu TW 68.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: 02 hộp tiếp đạn AR15 có ký hiệu “COLT AR-15”

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm với số tiền là 200.000 đồng.

Bào chữa cho bị cáo, luật sư nêu ý kiến: Nhất trí như tội danh, điều luật như Cáo trạng đã truy tố và những tình tiết giảm nhẹ cũng như mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị trong phần luận tội đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và quyết định một hình phạt khoan hồng nhất cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí với lời bào chữa của luật sư, không có ý kiến gì bổ sung.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc đến nhân thân, hoàn cảnh gia đình, hoàn cảnh phạm tội để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh Điều tra Quân khu 7, Viện kiểm sát Quân khu 7, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa, người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, có cơ sở để khẳng định các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Tô Trường Vĩnh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ và tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xác minh tại phiên tòa. Do đó, có thể xác định: Vào ngày 06/10/2023, Tô Trường Vĩnh T tham gia bắn đạn thật tại Trường bắn Bộ Tư lệnh Thành phố M thuộc xã Phú Mỹ H, huyện Z, Thành phố M. Sau khi bắn xong, T đã nhặt được 08 (tám) viên đạn là vũ khí quân dụng rồi mang về cất giữ tại số nhà 219/43A, đường Trần Văn Đ, Phường X, Quận Y, Thành phố M cho đến khi bị Cơ quan điều tra phát hiện, thu giữ vào ngày 24/02/2024.

Hành vi của bị cáo Tô Trường Vĩnh T, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng đã truy tố và Kiểm sát viên kết luận về tội danh, điều khoản đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] Tính chất của vụ án là nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến công tác quản lý của nhà nước về vũ khí quân dụng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Cha bị cáo là ông Tô Văn T tham gia lực lượng Thanh niên xung phong từ năm 1977 và được tặng kỷ niệm chương, hiện nay sức khỏe yếu có nhiều bệnh nặng, đây được xem là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, đã nhận thức sâu sắc, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, có nơi cư trú rõ ràng; có 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, căn cứ quy định tại Điều 2, Điều 4 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Điều 1 Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng có thể cải tạo bị cáo, nên căn cứ khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách bằng hai lần mức hình phạt tù và buộc bị cáo thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Giao bị cáo cho UBND Phường X, Quận Y để giám sát và giáo dục. Do đó, đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ để chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Xét nhân thân và hoàn cảnh gia đình bị cáo, Hội đồng xét xử thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

[5] Xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra đã tạm giữ của Tô Trường Vĩnh T các đồ vật sau: 02 (hai) hộp tiếp đạn súng AR15 có ký hiệu “COLT AR-15”; 06 (sáu) viên đạn cỡ (7,62x39) mm (trong đó: 03 viên trên vỏ đạn có ký hiệu 539 87, 01 viên trên vỏ đạn có ký hiệu 539 81, 01 viên trên vỏ đạn có ký hiệu 14 01, 01 viên trên vỏ đạn có ký hiệu 31 72); 03 viên đạn cỡ (5,56x45) mm, trên vỏ đạn có ký hiệu TW 68. Phân viện Khoa học hình sự, Bộ Công an đã sử dụng 05 viên đạn trong quá trình trưng cầu giám định, bàn giao lại cho cơ quan điều tra sau khi giám định: 03 viên đạn cỡ (7,62x39) mm, trên vỏ đạn có ký hiệu 539 87, 01 viên đạn cỡ (5,56x45) mm, trên vỏ đạn có ký hiệu TW 68. Đây là vật cầm tàng trữ, mua bán và thuộc sự quản lý của Nhà nước do đó căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu giao cho Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh xử lý theo quy định của pháp luật.

02 (hai) hộp tiếp đạn súng AR15 có ký hiệu “COLT AR-15” không phải là vũ khí quân dụng nhưng không còn giá trị sử dụng nên căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và Lệ phí Tòa án số 97/2015/QH13 của Quốc hội;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự

Tuyên bố bị cáo Tô Trường Vĩnh T phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Tô Trường Vĩnh T 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 19/3/2025. Giao bị cáo Tô Trường Vĩnh T cho Ủy ban nhân dân Phường X, Quận Y, Thành phố M giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Tô Trường Vĩnh T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu giao cho Bộ Tư lệnh Thành phố M xử lý theo quy định của pháp luật: 03 viên đạn cỡ (7,62x39) mm, trên vỏ đạn có ký hiệu 539 87; 01 viên đạn cỡ (5,56x45) mm, trên vỏ đạn có ký hiệu TW 68.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy: 02 (hai) hộp tiếp đạn súng AR15 có ký hiệu “COLT AR-15”.

Theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan ANĐT Quân khu 7 và Phòng Hậu cần-Kỹ thuật/BTLTPHCM ngày 30/10/2024 và Biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan ANĐT Quân khu 7 và Cơ quan Thi hành án Quân khu 7 ngày 21/01/2025.

3. Về án phí

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Tô Trường Vĩnh T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (19/3/2025), bị cáo có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Trung ương./.

Nơi nhận:

- TAQSTW;
- VKSQSQK7 và VKSQSTW
- CQ ANĐTQK7;
- Cơ quan THAHSQK7;
- PTHAQK7;
- Bị cáo, Luật sư;
- Lưu HS vụ án; THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**